

Số: /KH-UBND

Thiên Hương, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn
phường Thiên Hương (điều chỉnh, bổ sung)

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013, được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 60/2020/QH14, số 18/2023/QH15, số 47/2024/QH15, số 55/2024/QH15 và số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 15/2008/QH12, số 35/2018/QH14, số 60/2020/QH14, số 18/2023/QH15, số 47/2024/QH15, số 84/2025/QH15 và số 146/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 và Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 và Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phòng thủ dân sự thành phố giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 9076/SNNMT-CCTNNPCTT ngày 23/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Phương án ứng phó thiên tai những tháng cuối năm 2026.

Để chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường, Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm bảo đảm an toàn về người, tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ và phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn phường. Chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, thảm họa gây ra; trong đó đặc biệt coi trọng kế hoạch bảo vệ dân cư sinh sống ở các vùng trũng thấp, ven sông, các khu nhà ở cũ xuống cấp, các công trình trọng điểm xung yếu.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, giảm thiểu thiệt hại về tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Bảo vệ sản xuất và môi trường sinh thái.

- Bảo vệ an toàn cho các tuyến đê, kè, cống, các công trình, vật kiến trúc, đặc biệt là các tuyến đê trọng điểm đã được xác định qua công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng trước mùa lũ bão.

- Nâng cao năng lực của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, thành phố về công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) và tìm kiếm cứu nạn (TKCN); Nội dung kế hoạch chi tiết, cụ thể, sát thực; có sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, xuyên suốt, thống nhất giữa các lực lượng tham gia, các ngành, đơn vị, địa phương theo phương châm "Chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả" và phương châm "bốn tại chỗ" bao gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, quán triệt phương châm phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai kịp thời, hiệu quả; thường xuyên rà soát điều chỉnh kế hoạch, phương án phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nội dung Kế hoạch.

II. DIỄN BIẾN THIÊN TAI NĂM 2025 (SỐ LIỆU CHUNG CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)

- Về nhiệt độ: Nhiệt độ hầu hết các tháng đều xấp xỉ, cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN). Nhiệt độ cao nhất là 40,0°C (ngày 01/6/2025). Nhiệt độ thấp nhất là 8,1°C (ngày 13/01/2025).

- Về nắng nóng: Đã xảy ra 06 đợt nắng nóng diện rộng và 27 ngày nắng nóng cục bộ. Nhiệt độ cao nhất toàn mùa (40,0°C ngày 01/6/2025).

- Về mưa: Lượng mưa tháng hầu hết đều thấp hơn TBNN. Đã xảy ra 04 đợt mưa lớn diện rộng và 25 ngày mưa lớn cục bộ (ít hơn năm 2024).

- Về bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Năm 2025 có 15 cơn bão và 06 ATNĐ hoạt động trên Biển Đông; trong đó có 06 cơn bão/ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực thành phố Hải Phòng, gây gió mạnh, mưa to, có nơi mưa rất to kèm dông, lốc, sét.

- Về dông, lốc, sét: Đã xuất hiện một số trận dông, lốc, sét, đặc biệt trận dông lốc do hoàn lưu bão số 10 gây ra.

- Về không khí lạnh (KKL), rét đậm, rét hại: có 30 đợt KKL, trong đó, có 04 đợt cường độ mạnh, 18 đợt cường độ trung bình và 08 đợt cường độ yếu. Mùa đông 2024-2025 kết thúc muộn (đến cuối tháng 3 vẫn rét đậm).

- Về thủy văn: Mùa lũ năm 2025, mực nước các sông khu vực Hải Phòng dao động chủ yếu theo thủy triều, chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu, mưa lũ và nước dâng do bão số 3, số 10 và số 11.

- Về hạn hán, xâm nhập mặn: Trong mùa kiệt, mực nước các sông có thời điểm thiếu hụt và ở mức thấp; xâm nhập mặn có xu hướng gia tăng, ảnh hưởng đến việc lấy nước phục vụ sản xuất.

III. NHẬN ĐỊNH THỜI TIẾT, KHÍ HẬU, THIÊN TAI NĂM 2026

Căn cứ Bản tin dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn mùa của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia phát ngày 15/7/2026 cho thời kỳ từ tháng 8/2026 đến tháng 01/2027, xu thế chính cần lưu ý trong những tháng còn lại của năm 2026 như sau:

1. Hiện tượng ENSO

ENSO đang ở trạng thái El Niño; chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 vào giữa tháng 7/2026 khoảng $+1,3^{\circ}\text{C}$. Xác suất El Niño đạt cường độ mạnh đến rất mạnh trong các tháng 8-10/2026 khoảng 90%, duy trì đến tháng 11/2026-01/2027 khoảng 95%; nguy cơ diễn biến thời tiết, khí hậu dị thường vẫn ở mức cao.

2. Bão, áp thấp nhiệt đới

Từ tháng 8/2026 đến tháng 01/2027, số lượng bão/ATNĐ trên Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền có khả năng thấp hơn trung bình nhiều năm (trung bình nhiều năm khoảng 9,6 cơn trên Biển Đông và 3,8 cơn ảnh hưởng đất liền). Không được chủ quan; vẫn phải đề phòng bão mạnh, hướng di chuyển phức tạp, mưa lớn, gió giật và nước dâng, nhất là thời kỳ tháng 8-9 đối với khu vực Bắc Bộ.

3. Mưa lớn, lũ, ngập úng và đông lốc

Tháng 8/2026, tổng lượng mưa tại khu vực đồng bằng Bắc Bộ có khả năng cao hơn trung bình nhiều năm khoảng 10-30%; các tháng tiếp theo có sự phân bố không đều theo không gian và thời gian. Cần đặc biệt đề phòng mưa cường suất lớn trong thời gian ngắn, dông, lốc, sét, gió giật, ngập úng cục bộ, mực nước sông lên kết hợp triều cường tại các khu vực trũng thấp, ven sông và tuyến giao thông thấp.

4. Nhiệt độ, nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn

Nhiệt độ trung bình có xu hướng cao hơn trung bình nhiều năm; nắng nóng giảm dần về cuối mùa nhưng vẫn có thể xuất hiện các đợt nóng bất thường. Tiếp tục theo dõi nguồn nước, độ mặn và nhu cầu cấp nước sinh hoạt, sản xuất để vận hành công trình thủy lợi phù hợp.

5. Không khí lạnh, rét đậm, rét hại

Hoạt động không khí lạnh trong mùa đông 2026-2027 có khả năng yếu hơn trung bình nhiều năm, nhưng vẫn cần đề phòng các đợt rét đậm, rét hại, đặc biệt từ tháng 01/2027.

IV. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tự nhiên, hệ thống công trình phòng, chống thiên tai

1.1. Đặc điểm tự nhiên

Phường Thiên Hương được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thiên Hương và phường Hoàng Lâm, một phần phường Lê Hồng Phong, cùng phần còn lại của phường Hoa Động. Phường có diện tích tự nhiên 21,1 km², quy mô dân số 45.140 người, mật độ trung bình khoảng 2.139 người/km²; từ tháng 7/2026 có 17 tổ dân phố.

Địa bàn có khu vực ven sông, vùng trũng thấp, hệ thống đê điều, thủy lợi, tiêu thoát nước, các khu dân cư đô thị, khu sản xuất, công trình đang thi công và mạng lưới giao thông - điện - viễn thông đan xen. Các nguy cơ cần ưu tiên quản lý gồm bão, gió mạnh, mưa lớn, ngập úng cục bộ, nước sông dâng kết hợp triều cường, sạt lở bờ sông/đê, đông lốc, sét, nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn.

1.2. Hệ thống công trình phòng, chống thiên tai

a) Hiện trạng hệ thống công trình đê điều

Hệ thống đê điều trên địa bàn phường Thiên Hương chủ yếu thuộc tuyến đê hữu sông Trịnh và các tuyến đê bao nội đồng, đóng vai trò ngăn triều cường và thoát lũ cho toàn bộ diện tích dân sinh, nông nghiệp.

- Tuyến đê chính (Đê sông)

Tổng chiều dài tuyến đê: Khoảng 2,1 km (*chạy dọc theo lưu vực sông phía Đông Bắc của phường*).

- Cấp đê: Đê cấp V (Đê địa phương):

+ Cao trình đỉnh đê: Trung bình từ +4,2m đến +4,5m.

+ Mặt đê: Đã được bê tông hóa: 1,9 km (*chiếm khoảng 90% chiều dài toàn tuyến*).

+ Chiều rộng mặt đê: Từ 3,5m đến 5,0m (*đảm bảo xe hộ đê và xe cơ giới loại nhỏ lưu thông*).

+ Thân đê và mái đê: Đắp bằng đất hữu cơ luyện kỹ; mái phía sông đã được gia cố bằng đá hộc tại các đoạn xung yếu thường xuyên tiếp giáp dòng chảy mạnh.

- Hệ thống công dưới đê

+ Đây là các công trình then chốt trong việc điều tiết nước và ngăn triều cường xâm nhập mặn:

+ Tổng số công: 04 công tiêu thoát nước chính dưới đê.

+ Tình trạng kỹ thuật: 02 công đã được xây mới, kiên cố hóa bằng bê tông cốt thép (cánh công bằng thép không gỉ, vận hành bằng tời điện); 02 công loại

vừa và nhỏ đang trong tình trạng hoạt động ổn định nhưng cần duy tu nạo vét hố móng định kỳ.

- Công tác chuẩn bị vật tư dự phòng (phương châm 4 tại chỗ)

Số liệu vật tư hiện có tại các kho bãi trung chuyển ven đê của phường:

+ Đất dự phòng: 80 m³ (tập kết tại 02 vị trí trọng điểm).

+ Bao tải dứa: 2.500 chiếc.

+ Cọc tre: 800 cọc (loại dài 2,5m).

+ Đá hộc dự phòng: 30 m³.

2. Đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp, ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn phường

2.1. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp trên địa bàn phường

a) Các rủi ro thiên tai thường xảy ra trên địa bàn phường, gồm: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại, mưa đá, sương muối.

b) Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ rủi ro đối với từng loại thiên tai được xác định theo bản tin của cơ quan có thẩm quyền và Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg; Kế hoạch này không ấn định trước một cấp độ cố định. Khi có bản tin chính thức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổ chức ứng phó theo thẩm quyền và chấp hành chỉ đạo, chỉ huy của cấp trên.

c) Khu vực nguy hiểm cần ưu tiên rà soát: khu dân cư ven sông, ngoài đê hoặc gần điểm đê/cống xung yếu; vùng trũng thấp, tuyến đường thường ngập; nhà ở thiếu kiên cố, công trình xuống cấp; chợ, trường học, cơ sở y tế, công trình đang thi công; khu vực có cây xanh, biển quảng cáo, đường điện có nguy cơ mất an toàn.

d) Đối tượng dễ bị tổn thương gồm người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, người mắc bệnh nặng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người sống một mình và các hộ ở khu vực có nguy cơ cao. Danh sách phải được 17 tổ dân phố cập nhật trước mùa mưa bão và ngay khi có cảnh báo thiên tai.

2.2. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn phường thời gian gần đây

Biến đổi khí hậu làm gia tăng tính bất thường của mưa lớn, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn và tổ hợp mưa - lũ - triều, gây áp lực lên hệ thống tiêu thoát nước, đê điều, điện, giao thông, nhà ở, sản xuất nông nghiệp và sức khỏe cộng đồng. Đối với Thiên Hương, cần ưu tiên quản lý rủi ro ngập úng cục bộ, nước sông dâng kết hợp triều cường, sạt lở tại vị trí xung yếu, gió mạnh, dông lốc và nắng nóng.

2.3. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai

2.3.1. Nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch thực hiện:

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về đề điều, phòng, chống thiên tai; Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai phường.

- Xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn; Tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt; Tổ chức thực hiện việc dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư và trang thiết bị theo phương châm bốn tại chỗ để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra; Xây dựng và phê duyệt các phương án hộ đề.

- Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quản lý thực hiện quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đối với khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững; thực hiện phương án phát triển hệ thống đề điều, phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đề trong quy hoạch thành phố.

- Quản lý, bảo vệ, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, đề điều trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý. Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; Tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra; Tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đề điều.

- Tổ chức thực hiện việc hộ đề để bảo đảm an toàn đề điều; huy động lực lượng lao động tại địa phương và lực lượng quản lý đề nhân dân phối hợp với lực lượng chuyên trách quản lý đề điều tuần tra, canh gác, bảo vệ đề điều trong mùa lũ, lụt, bão trên các tuyến đề thuộc địa bàn; Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đề, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đề điều.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất. Thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai như hỗ trợ gia đình có người chết, mất tích, bị thương do thiên tai; Quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp; tổ chức quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng.

- Thành lập và hoạt động Đội xung kích phòng, chống thiên tai phường; tổ chức lực lượng tuần tra, canh gác đề và lực lượng quản lý đề nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ thu, nộp và triển khai nguồn lực từ Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định.

- Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

3. Biện pháp ứng phó đối với một số loại hình thiên tai

3.1. Công tác ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập úng

a) Công tác cảnh báo, truyền thông: Đài khí tượng thủy văn cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và các cơ quan truyền thông thực hiện ưu tiên phát các bản tin diễn biến thời tiết, thiên tai và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố về tình hình diễn biến thiên tai, các biện pháp phòng, chống và ứng phó. Hình thức truyền thông tin từ phường, các ngành, đơn vị và đến cộng đồng dân cư thông qua hệ thống vô tuyến truyền hình, internet, hệ thống loa truyền thanh của địa phương, các văn bản điện tử, loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động...

b) Công tác tổ chức ứng phó:

- Triển khai phương án phòng chống bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập úng; rà soát các khu vực tập trung dân cư, khu đô thị, các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng; Thông báo tình hình mưa bão để Nhân dân chủ động ứng phó.

- Huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với bão lũ, mưa lớn, ngập úng.

- Triển khai phương án sơ tán người dân khỏi khu vực nguy hiểm đến địa điểm an toàn; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, người bệnh và hộ không có phương tiện tự di chuyển. Việc cưỡng chế sơ tán chỉ thực hiện khi cần thiết để bảo đảm an toàn tính mạng, theo đúng thẩm quyền, trình tự và điều kiện pháp luật quy định.

- Kiểm tra, rà soát số lượng, vị trí các phương tiện đang hoạt động trên sông, thông báo kịp thời cho các chủ phương tiện biết vị trí, hướng di chuyển và tình hình diễn biến của bão để chủ động phòng, tránh vào các khu neo đậu, tránh trú bão an toàn, thực hiện các biện pháp khác để bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

- Chủ động thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ sản xuất, bảo đảm an toàn đối với nhà ở, công trình công cộng, trạm y tế, trường học, kho tàng, công trình trọng điểm và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố công trình đê điều, thủy lợi, các công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa, lũ hoặc dòng chảy siết và khu vực nguy hiểm khác.

- Phối hợp với cơ quan quản lý đề điều khu vực và Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng, chống thiên tai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi diễn biến mực nước sông, hệ thống thủy lợi; kiểm tra an toàn đê, cống, điểm xung yếu và sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống lũ, ngập úng.

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc thông suốt đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy, điều hành công tác phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực xảy ra bão lũ, ngập úng.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với sự cố, thiên tai.

- Chỉ đạo và tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết, mưa bão, báo cáo thường xuyên, kịp thời theo quy định.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Tiếp tục thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn; cứu chữa người bị thương, thăm hỏi động viên gia đình có người tử nạn; hỗ trợ lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, các nhu yếu phẩm khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của Nhân dân.

- Làm tốt công tác bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng bão lũ, thiên tai để chiếm đoạt, phá hoại tài sản của Nhà nước và Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Sau khi bão tan, nước rút, khẩn trương tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; sửa chữa, khôi phục nhà cửa, cơ sở y tế, giáo dục, công trình công cộng; cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện các biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường; hỗ trợ nông dân khôi phục và ổn định tổ chức sản xuất nông nghiệp.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

3.2. Công tác ứng phó với nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn

a) Công tác cảnh báo, truyền thông: Đài khí tượng Thủy văn cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và các cơ quan truyền thông thực hiện ưu tiên phát

các bản tin diễn biến thời tiết, thiên tai và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố về tình hình diễn biến thiên tai, các biện pháp phòng, chống và ứng phó. Hình thức truyền thông tin từ phường, các ngành, đơn vị và đến cộng đồng dân cư thông qua hệ thống vô tuyến truyền hình, internet, hệ thống loa truyền thanh của địa phương, các văn bản điện tử, loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động...

b) Công tác tổ chức ứng phó:

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em.

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước trên địa bàn ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước. Tổ chức điều hành đóng mở cống lấy nước phù hợp với tình huống cụ thể, có biện pháp ứng phó với tình hình xâm nhập mặn, tận dụng triệt để nguồn nước tự chảy lấy nước ngọt từ các cống đầu mối; thực hiện tưới luân phiên trên các cánh đồng có diện tích lớn,...

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cứu trợ cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

3.3. Công tác ứng phó với rét đậm, rét hại, sương muối

a) Công tác cảnh báo, truyền thông

Thường xuyên theo dõi thông tin từ Đài khí tượng Thủy văn cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và các cơ quan truyền thông thực hiện ưu tiên phát các bản tin diễn biến thời tiết, thiên tai và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố về tình hình diễn biến thiên tai, các biện pháp phòng, chống và ứng phó. Hình thức truyền thông tin từ phường, các ngành, đơn vị và đến cộng đồng dân cư thông qua hệ thống vô tuyến truyền hình, internet, hệ thống loa truyền thanh của địa phương, các văn bản điện tử, loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động...

b) Công tác tổ chức ứng phó

Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống rét cho người, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em; Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác đề phòng rét đậm, rét hại kéo dài.

c) Công tác khắc phục hậu quả

- Thông kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cứu trợ cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

3.4. Công tác ứng phó với mưa đá, lốc, sét

a) Công tác cảnh báo, truyền thông

Thường xuyên theo dõi thông tin từ Đài khí tượng Thủy văn cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và các cơ quan truyền thông thực hiện ưu tiên phát các bản tin diễn biến thời tiết, thiên tai và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố về tình hình diễn biến thiên tai, các biện pháp phòng, chống và ứng phó. Hình thức truyền thông tin từ phường, các ngành, đơn vị và đến cộng đồng dân cư thông qua hệ thống vô tuyến truyền hình, internet, hệ thống loa truyền thanh của địa phương, các văn bản điện tử, loa cầm tay trực tiếp, xe loa truyền truyền cơ động...

b) Công tác tổ chức ứng phó

- Chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn chằng chống nhà cửa, kho tàng, trường học, trạm y tế, công trình công cộng, gia cố các công trình xung yếu, xuống cấp để hạn chế thấp nhất thiệt hại khi có mưa giông, lốc xoáy xảy ra.

- Chặt tỉa các cây xanh dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện, kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các khu vực nhà lá, nhà tạm, nhà cũ xuống cấp và các giàn giáo, thiết bị của công trình đang thi công để có phương án gia cố đảm bảo an toàn.

- Kiểm tra, chỉ đạo thực hiện đảm bảo an toàn hành lang lưới điện, hành lang giao thông...

- Khi thiết kế, xây dựng nhà kiên cố và các khu xây dựng phải bố trí hệ thống chống sét đảm bảo an toàn theo quy định.

- Khi có dông, sét phải trú trong công trình kiên cố; tránh xa cây cao, cột điện, cửa sổ, vật kim loại, mặt nước và nơi trống trải; không trú dưới cây hoặc công trình tạm. Ngắt nguồn thiết bị điện khi bảo đảm an toàn và hạn chế sử dụng điện thoại có dây trong thời gian dông sét.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất, chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thu hoạch kịp thời các sản phẩm nông nghiệp đã đến kỳ thu hoạch.

- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để chủ động phòng, tránh và ứng phó hiệu quả an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế thiệt hại do mưa giông, lốc, sét gây ra đối với nhà cửa, các vật dụng, đồ dùng, máy móc, thiết bị...

c) Công tác khắc phục hậu quả

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm để nhanh chóng xử lý sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó tập trung một số công việc cấp thiết như:

+ Tiến hành các hoạt động tìm kiếm cứu nạn; cứu chữa người bị thương, thăm hỏi động viên gia đình có người gặp nạn; hỗ trợ Nhân dân sửa chữa lại nhà cửa, chuồng trại chăn nuôi; hỗ trợ nông dân khôi phục sản xuất nông nghiệp.

+ Sửa chữa gia cố công trình bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị gãy đổ và xử lý vệ sinh môi trường.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cứu trợ cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

4. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai

4.1. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời; hỗ trợ địa phương lân cận khi có đề nghị. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng pháp luật; báo cáo và thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

- Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai phường; Công an, dân quân tự vệ, dân phòng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và lực lượng tình nguyện theo quy định; trường hợp cần lực lượng quân đội thì đề nghị người có thẩm quyền huy động.

- Vật tư dự trữ do Nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của phường và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

b) Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc người được ủy quyền.

c) Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ.

4.2. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2

a) Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; tuân thủ chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn, tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn và quyết định cưỡng chế sơ tán khi tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán nhằm bảo đảm an toàn cho người.

4.3. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3, cấp độ 4

Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ theo khoản 5 Điều 9; đối với cấp độ 4, thực hiện nhiệm vụ theo khoản 6 Điều 10 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Trong cả hai trường hợp, phường tiếp tục tổ chức sơ tán, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, triển khai biện pháp tại địa bàn và tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

4.4. Ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai

Khi cấp có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai, phường thực hiện biện pháp ứng phó theo pháp luật về tình trạng khẩn cấp, quyết định ban bố và chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên; duy trì bảo vệ người dân, sơ tán, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự và hậu cần tại địa bàn.

5. Cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Lồng ghép phòng tránh rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch

- Mọi quy hoạch đều cần được tiến hành lồng ghép các nội dung quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào trong đó.

- Đối với quy hoạch đã được phê duyệt, tổ chức rà soát nội dung có nguy cơ làm gia tăng rủi ro thiên tai. Nội dung thuộc thẩm quyền của phường được xử lý theo quy định; nội dung vượt thẩm quyền phải tổng hợp, báo cáo và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh.

5.2. Lồng ghép nội dung phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phát triển ngành

- Ngay bước điều tra cơ bản, đánh giá thuận lợi, khó khăn, thách thức; xác định nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã có đánh giá rủi ro thiên tai.

- Khi định ra hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhất thiết phải tính toán đầy đủ đến các tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu. Phải tính đến các giải pháp chủ động phòng ngừa, ứng phó, khôi phục và tái thiết.

- Khi đưa ra các nhóm giải pháp thực hiện để đạt các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cần phải lựa chọn, sàng lọc từ các giải pháp đã được nghiên cứu, đề xuất trong các chương trình, dự án để có được đầy đủ các giải pháp hợp lý nhất, lồng ghép hài hòa với nhau thành một thể thống nhất, đồng thời cũng cần chú ý loại bỏ những giải pháp chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch ngành với kế hoạch của địa phương.

- Khi lập, thẩm định hoặc tham gia ý kiến đối với chương trình, dự án, kế hoạch phát triển trên địa bàn, cơ quan được giao chủ trì phải đánh giá nguy cơ

làm gia tăng rủi ro thiên tai và đề xuất giải pháp phòng ngừa, ứng phó, bảo đảm phù hợp thẩm quyền và pháp luật chuyên ngành.

V. LỰC LƯỢNG, VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Về vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT

- Về phương tiện dự kiến huy động: 05 xe cầu, 02 xe thang, 05 xe 12 chỗ, 15 xe tải, 02 xe ca, 02 xe cứu thương, 10 xe con và 02 xuồng cứu hộ. Chỉ đưa vào phương án sẵn sàng huy động khi có danh sách chủ sở hữu/đơn vị quản lý, người liên hệ, số điện thoại, vị trí, tình trạng kỹ thuật, thời gian huy động và văn bản hiệp đồng hoặc cam kết cung cấp còn hiệu lực.

- Dụng cụ, trang thiết bị được chuẩn bị theo số liệu kiểm kê gần nhất: 210 xẻng; 170 cuốc; 90 xà beng; 60 thang tre; 100 câu liêm; 60 búa tạ; 50 cang; 140 đèn pin; 50 kim điện; 340 đôi găng tay; 200 đôi ủng; 50 đèn ắc quy; 15 đèn bão; 100 phao tròn; 30 phao xóp và 01 nhà bạt di động. Danh mục phải ghi rõ chất lượng, nơi dự trữ, đơn vị quản lý và thời hạn sử dụng.

- Đơn vị quản lý, khai thác chợ trên địa bàn xây dựng phương án bảo đảm an toàn, chuẩn bị phương tiện, dụng cụ phù hợp và phối hợp lực lượng cứu hộ, cứu nạn tại chợ thuộc phạm vi quản lý.

2. Về nhân lực

- Lực lượng tại chỗ dự kiến 450 người, huy động tại 17 tổ dân phố, gồm cấp ủy, Tổ trưởng/Tổ phó tổ dân phố, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đoàn viên, hội viên, lực lượng xung kích và người dân tình nguyện. Danh sách phải xác định rõ nhiệm vụ, địa bàn, đầu mối liên hệ và không tính trùng với lực lượng cơ động.

- Lực lượng cơ động dự kiến 300 người, gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phường; Công an, Ban Chỉ huy Quân sự, lực lượng xung kích, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức, cá nhân tình nguyện. Việc huy động phải đúng thẩm quyền, có danh sách và không trùng với lực lượng tại chỗ.

- Ban Chỉ huy Quân sự phường quản lý lực lượng dân quân và trang bị được giao; các lực lượng, phương tiện khác do cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu quản lý và chỉ được huy động theo quyết định của người có thẩm quyền.

- Khi có tình huống khẩn cấp trên địa bàn phường và có lệnh huy động, lực lượng cơ động tập trung tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, Tổ dân phố Thiên Hương 5 hoặc địa điểm thay thế do người chỉ huy thông báo phù hợp với diễn biến thực tế.

3. Nhu cầu nguồn lực và tiến độ thực hiện hằng năm, 05 năm

- Quý III/2026 và trước mỗi đợt thiên tai: cập nhật khu vực nguy hiểm, đối tượng dễ bị tổn thương, địa điểm/tuyến sơ tán; kiểm kê, hiệp đồng lực lượng,

vật tư, phương tiện; hoàn thiện phương án ứng phó theo loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai.

- Quý III-IV/2026: tổ chức tập huấn lực lượng xung kích, diễn tập hoặc luyện tập phương án; rà soát, xử lý cấp bách điểm xung yếu, công trình thoát nước, cây xanh, điện, thông tin liên lạc và nhà ở thiếu an toàn.

- Giai đoạn 2026-2030: hằng năm rà soát, cập nhật Kế hoạch; ưu tiên đầu tư, sửa chữa công trình tiêu thoát nước, đê điều, thủy lợi và hạ tầng thiết yếu; bổ sung thiết bị chỉ huy, thông tin, cứu hộ, cứu nạn theo khả năng cân đối và quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Kinh phí

Nguồn kinh phí gồm ngân sách nhà nước trong dự toán được giao, dự phòng ngân sách, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn hợp pháp khác. Việc lập kế hoạch thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ thực hiện theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 và Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026, cùng quy định của thành phố; không thu, chi ngoài thẩm quyền. Phòng Kinh tế chủ trì tổng hợp nhu cầu, lập dự toán, kế hoạch Quỹ; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, chỉ huy thống nhất công tác phòng thủ dân sự, trong đó có phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức thực hiện phương án ứng phó theo loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai.

- Tiếp nhận dự báo, cảnh báo, công điện, văn bản chỉ đạo; tổ chức trực ban, điều phối lực lượng theo thẩm quyền; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình và báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố theo quy định.

- Thành viên Ban Chỉ huy theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công trực tiếp kiểm tra công tác chuẩn bị, ứng phó, sơ tán, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả; kịp thời báo cáo người chỉ huy khi tình huống vượt khả năng xử lý.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì thu thập, phân tích số liệu; tham mưu xây dựng, rà soát, cập nhật Kế hoạch phòng, chống thiên tai 05 năm và kế hoạch thực hiện hằng năm; xây dựng phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường gặp và kế hoạch trực ban hằng năm.

- Chủ trì xác định khu vực nguy hiểm, đối tượng dễ bị tổn thương, địa điểm/tuyến sơ tán; kiểm kê và hiệp đồng lực lượng, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm; phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập.

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường về phòng, chống thiên tai theo phân công; tổ chức trực ban, tiếp nhận và truyền tin cảnh báo; tổng hợp thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, kết quả ứng phó và báo cáo đúng thời hạn.

- Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí, lập dự toán; tham mưu kế hoạch thu, nộp, quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai; theo dõi, kiểm tra và đề xuất điều chỉnh Kế hoạch.

3. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì rà soát an toàn đê điều, thủy lợi, thoát nước, giao thông, công trình xây dựng, nhà ở thiếu an toàn, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý; đề xuất xử lý điểm xung yếu và phối hợp xây dựng phương án hộ đê, bảo vệ công trình.

- Tổ chức hoặc phối hợp vận hành công trình thủy lợi, tiêu úng; hướng dẫn bảo vệ sản xuất nông nghiệp, nguồn nước và môi trường; tham gia vệ sinh môi trường, phục hồi hạ tầng và sản xuất sau thiên tai.

- Cung cấp số liệu kỹ thuật đã được kiểm tra, xác nhận; phối hợp Phòng Kinh tế lập danh mục công trình, dự án ưu tiên và nhu cầu vật tư; kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm về xây dựng, đê điều, thủy lợi và môi trường theo thẩm quyền.

4. Ban Chỉ huy Quân sự phường

- Chủ trì, phối hợp xây dựng phương án tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường về chỉ huy, hiệp đồng lực lượng xử lý tình huống khẩn cấp, cứu hộ đê và công trình trọng điểm xung yếu.

- Quản lý lực lượng dân quân, trang bị được giao; hiệp đồng với các đơn vị quân đội, Công an, Trạm Y tế và lực lượng liên quan; bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo lệnh của người có thẩm quyền.

- Phối hợp Phòng Kinh tế tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập; hướng dẫn kỹ năng cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai.

5. Công an phường

- Xây dựng phương án bảo đảm an ninh, trật tự; bố trí cán bộ, chiến sĩ và phối hợp lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện cảnh giới, phân luồng, bảo vệ tài sản, hỗ trợ sơ tán, cứu hộ, cứu nạn trước, trong và sau thiên tai.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ở tổ dân phố tổ chức hỗ trợ di dời, sơ tán người dân đến nơi an toàn và tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do thiên tai và lũ lụt gây ra.

- Triển khai phương án đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông tại các khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai và lũ lụt, các khu vực nguy hiểm, sơ tán dân; bảo vệ an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân, không để các loại tội phạm lợi dụng hoạt động phạm tội.

- Chủ động, sẵn sàng và tổ chức công tác phòng, chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

6. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, các phòng, đơn vị liên quan tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân phường ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

7. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, các phòng, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền Luật Đề điều, Luật phòng, chống thiên tai, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và phường về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; thông tin kịp thời, chính xác các bản tin dự báo, cảnh báo, tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai trên hệ thống truyền thanh của phường để mọi người dân biết và chủ động phòng, tránh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn cho các trường học, giáo viên, học sinh và cơ sở giáo dục đào tạo khi có thiên tai xảy ra; phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tuyên truyền kiến thức phòng chống và giảm nhẹ thiên tai trong nhà trường.

- Phối hợp rà soát đối tượng dễ bị tổn thương, cơ sở giáo dục, văn hóa; tham mưu chính sách trợ giúp xã hội, bố trí nơi tạm trú và hỗ trợ học sinh, người dân bị ảnh hưởng theo đúng quy định.

- Phối hợp với cơ quan thường trực, các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

8. Trạm Y tế phường

- Xây dựng phương án y tế ứng phó thiên tai; chuẩn bị cơ sở thuốc, trang thiết bị, lực lượng sơ cấp cứu; tổ chức cấp cứu, chăm sóc sức khỏe tại nơi sơ tán; ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.

- Phối hợp vệ sinh môi trường, bảo đảm nước sạch, an toàn thực phẩm, giám sát và phòng, chống dịch bệnh trong và sau thiên tai.

9. Điện lực Thủy Nguyên

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn hệ thống điện; ưu tiên cấp điện cho trụ sở các cơ quan Đảng, Chính quyền, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường, các trạm bơm, các công tiêu ứng đầu mối.

10. Các đơn vị cấp nước trên địa bàn

Chủ động xây dựng kế hoạch cấp nước, có phương án dự phòng đối với tất cả các tình huống, không để xảy ra tình trạng bị động, bất ngờ, đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt đến với người dân trên địa bàn.

11. Các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị đóng trên địa bàn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong phạm vi quản lý; đồng thời sẵn sàng chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện cần thiết để phối hợp với các địa phương, đơn vị tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo sự phân công chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường.

12. Các Tổ dân phố

- Căn cứ Kế hoạch và phương án của phường, rà soát, cập nhật hộ dân tại khu vực nguy hiểm, đối tượng dễ bị tổn thương, nhà ở thiếu an toàn, địa điểm/tuyến sơ tán, lực lượng và phương tiện tại chỗ; không tự ban hành hoặc phê duyệt kế hoạch vượt thẩm quyền.

- Tổ chức tuyên truyền, truyền tin cảnh báo, hỗ trợ sơ tán, ứng phó và khắc phục hậu quả theo phân công; khi phát sinh tình huống vượt khả năng xử lý phải báo ngay Ủy ban nhân dân phường, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường.

- Phối hợp kiểm tra, thống kê thiệt hại nhanh, đầy đủ, chính xác; không tự xác nhận số liệu ngoài phạm vi được giao.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường công tác phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan của phường trong triển khai tuyên truyền, phổ biến về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với hình thức phù hợp đến các thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

14. Theo dõi, cập nhật và báo cáo

- Giao Phòng Kinh tế chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp khó khăn, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường điều

chính khi có thay đổi về rủi ro, dân cư, tổ chức bộ máy, nguồn lực hoặc quy định pháp luật.

- Kế hoạch được rà soát, cập nhật hằng năm trong chu kỳ 05 năm. Sau khi phê duyệt, Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo nhanh thiệt hại theo thời hạn và biểu mẫu do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn phường Thiên Hương (điều chỉnh, bổ sung); yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ dân phố và tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường;
- Các Tổ dân phố thuộc phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT; XDNNMT (P.H.Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Diễn